

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	414.75 ↑	2.65	0.64%
KLGD (triệu ck)	21.81 ↓	-3.47	-13.72%
GTGD (tỷ đồng)	347.74 ↓	-218.62	-38.60%
Tổng cung (triệu ck)	38.65 ↓	-3.08	-7.37%
Tổng cầu (triệu ck)	38.85 ↓	-0.75	-1.89%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.59 ↓	-6.15	-79.42%
KL bán (triệu ck)	1.91 ↓	-3.49	-64.69%
Giá trị mua (tỷ đồng)	52.06 ↓	-245.25	-82.49%
Giá trị bán (tỷ đồng)	48.82 ↓	-129.71	-72.66%

Biến động trong ngày



Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:

Nhiều vụ vỡ nợ cá nhân vẫn tiếp tục diễn ra. Theo một công bố của tổng cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội thì thống kê 9 tháng đầu năm đã có khoảng hơn 60 vụ vỡ nợ, trong đó có nhiều vụ có qui mô khá lớn.

Nợ xấu toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đến hết tháng 8/2011 chiếm 3,21%/tổng dư nợ (cao 0,68% so với cùng kỳ năm 2010). Dẫn nguồn báo chí, điểm đáng lo ngại là có nguy cơ thất thoát trên 37 nghìn tỷ đồng tiền vốn trong tổng số nợ xấu trên 76 nghìn tỷ đồng.

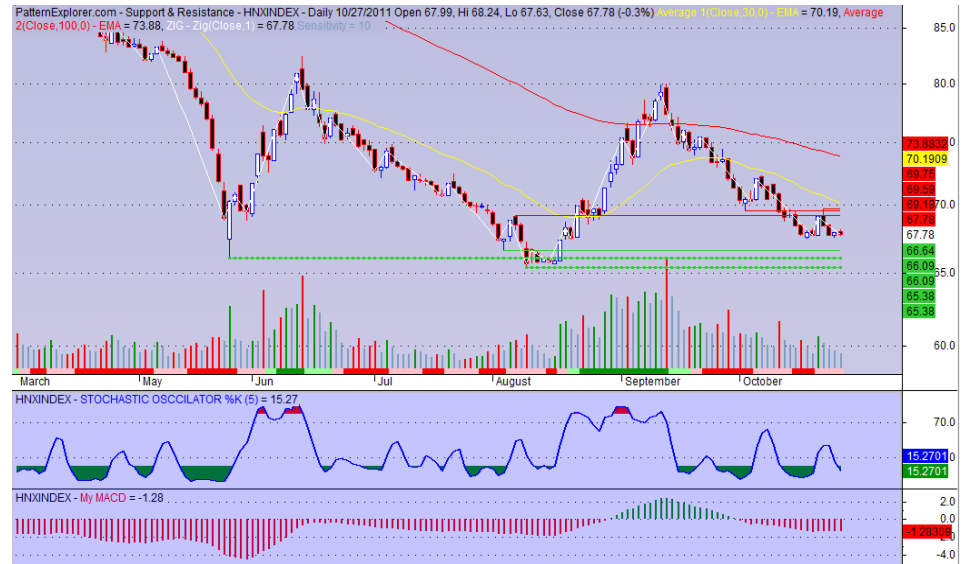
Sáng 27/10, các nhà lãnh đạo khu vực Châu Âu cuối cùng đã thuyết phục thành công các ngân hàng tư nhân và các hãng bảo hiểm chấp nhận phần thiệt hại 50% giá trị trái phiếu chính phủ Hy Lạp cũng như đồng ý mở rộng quy mô Cơ chế Ổn định tài chính châu Âu (EFSF) lên một nghìn tỉ euro. Giải pháp đạt được trước mắt sẽ có tác dụng trấn an giới đầu tư về lộ trình giải quyết cuộc khủng hoảng tài chính Châu Âu.

Phiên hôm nay, VN-Index tăng nhẹ hai điểm, còn HNX-Index lại tiếp tục giảm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh, xuống mức thấp kỷ lục trong năm qua khi chỉ có chưa tới 37 triệu đơn vị được khớp lệnh trên hai sàn. Thị trường phân hóa mạnh hơn khi nhiều cổ phiếu vẫn có mức tăng khá mạnh. Những quan ngại như nợ xấu, lạm phát, tỷ giá ... vào những tháng cuối năm hiện vẫn đang khiến nhà đầu tư chưa hào hứng tham gia thị trường mặc dù mặt bằng giá cổ phiếu Việt Nam đã xuống mức thấp nhất trong khu vực.

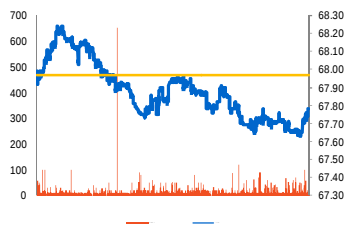
Trong ngắn hạn, HNX-Index có khả năng dao động ở giải 66 – 72 điểm, còn VN-Index có khung dao động 380 – 430 điểm. Thị trường sẽ khó có thể tăng giá mạnh nếu như dòng tiền chưa tham gia tích cực hơn. Áp lực bán giảm xuống mức thấp cho thấy khả năng dao động hẹp và đi ngang đang chiếm ưu thế. NĐT nên thận trọng theo dõi diễn biến thị trường trong giai đoạn hiện tại, và chỉ tham gia mua vào nếu thị trường tăng trở lại với thanh khoản hai sàn tăng dần lên mức trên 50 triệu đơn vị.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	67.78 ↓	-0.19	-0.28%
KLGD (triệu ck)	21.23 ↑	0.06	0.28%
GTGD (tỷ đồng)	201.46 ↓	-15.07	-6.96%
Tổng cung (triệu ck)	33.64 ↓	-0.21	-0.61%
Tổng cầu (triệu ck)	35.22 ↓	-4.31	-10.90%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.36 ↓	-0.49	-57.71%
KL bán (triệu ck)	0.25 ↑	0.09	56.08%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.19 ↓	-5.85	-58.26%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.88 ↑	1.28	79.81%



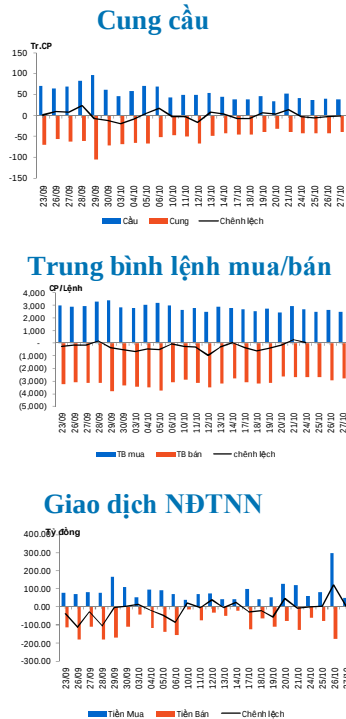
Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong ngày

Công cụ MACD cho thấy sàn Hà Nội chưa thoát khỏi xu thế giảm. Dòng tiền sụt giảm mạnh cùng với sự đi xuống của công cụ MFI thể hiện khả năng thị trường vẫn tiềm ẩn rủi ro giảm giá.

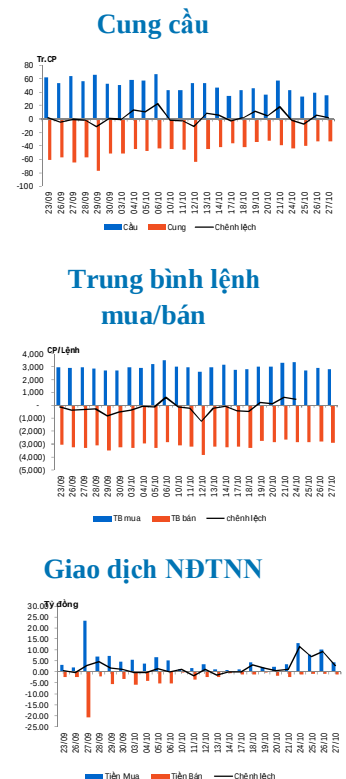
Sức giảm giá không còn quá mạnh, thanh khoản thị trường giảm xuống mức thấp kỉ lục trong 1 năm qua (<20 triệu đơn vị/phiên) cho thấy khả năng giảm mạnh khó xảy ra. Áp lực bán cũng không còn nhiều, do đó thị trường có thể xen kẽ những phiên phục hồi nhẹ.

Nỗi lo về lạm phát, nợ xấu và tỷ giá, mặc dù không phải là những vấn đề mới mẻ nhưng vẫn là một rào cản lớn đối với dòng tiền chảy vào thị trường mặc dù báo cáo kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp niêm yết đã khả quan hơn và mặt bằng giá cổ phiếu đã trở lại mức thấp nhất so với các nước trong khu vực. Trong ngắn hạn, HNX-Index có thể dao động trong khoảng 66 – 72 điểm, và sẽ khó tăng mạnh khi thanh khoản chưa được cải thiện. Nhà đầu tư giữ cổ phiếu nên ngừng trạng thái bán ra khi chỉ số đã về gần mức hỗ trợ mạnh tại 66 điểm. Ngược lại, nhà đầu tư giữ tỷ lệ tiền mặt cao tạm thời nên giữ vị thế tiền mặt, và chỉ tham gia khi thanh khoản thị trường tăng trở lại và duy trì ổn định mức trên 30 triệu đơn vị mỗi phiên.

HSX**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Khớp lệnh đợt 1, với sự hỗ trợ của nhóm tứ trụ và một loạt bluechips khác như VPL, SJS, SSI, GMD, HPG, ITA... VN-Index tăng 2.53 điểm, tương ứng 0.61% lên 414.63 điểm. Trong những phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục, với việc BVH, và MSN nói rộng biên độ tăng giá giúp cho VN-Index tiếp tục lên trên mức 415 điểm. Trong những phút giao dịch còn lại, mặc dù thanh khoản vẫn rất ảm đạm, tính đến 10h00 mới có 11.6 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng, nhưng nhờ các mã blue-chips vẫn tăng với biên độ khá, VN-Index duy trì được sắc xanh với mức tăng trên 2 điểm. Đợt khớp lệnh cuối BVH, SSI tăng kịch trần, cùng CTG, VNM, HAG, PVD cũng tăng VN-Index tăng 2.65 điểm, tương ứng 0.64% chốt ở 414.75 điểm.

Khối lượng giao dịch toàn phiên sụt giảm so với phiên trước chỉ đạt 21.82 triệu đơn vị, trị giá 347.75 tỷ đồng, nhưng trong đó giao dịch thỏa thuận đã chiếm 3.75 triệu đơn vị, tương đương 73.31 tỷ đồng

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa phiên giao dịch, HNX-Index cũng nhích nhẹ 0.2 điểm, tương ứng 0.29% lên 68.17 điểm. Các mã chủ chốt như KLS, SHN, SHB, VND, VCG, PVX đều tăng giá nhẹ tạo nên lực đỡ đáng kể cho thị trường. Trong 30 phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục, HNX vẫn chủ yếu lình xình quanh mức tham chiếu khi các mã chủ chốt dù vẫn còn sắc xanh nhưng biên độ tăng khá yếu. Các mã KLS, VND, SHN, SHB, THV, VCG vẫn tăng nhẹ nhưng lực đỡ cho HNX-Index không lớn trước tình trạng thanh khoản thiếu trầm trọng. Cuối đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index vẫn giảm 0.04 điểm xuống 67.93 điểm. Chốt phiên, HNX-Index giảm thêm xuống 0.19 điểm, tương ứng 0.28% chốt phiên tại 67.78 điểm.

Giao dịch chỉ đạt 21.27 triệu đơn vị, trị giá 202.34 tỷ đồng, nhưng trong đó, giao dịch thỏa thuận đã chiếm đến 4.79 triệu đơn vị, tương đương 40 tỷ đồng. Chiếm tỷ trọng chủ yếu trong các giao dịch thỏa thuận là SHB với 1.9 triệu cổ phiếu và SHS - 1.57 triệu cổ phiếu

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 cổ phiếu tăng giá, 14 cổ phiếu đứng giá và 4 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PFL (tăng 3,23%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PXT (giảm 1,79%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,40% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 3,32 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,800	3,200	→ 0.00	0.42	14.12	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400	5,800	↑ 3.03	0.32	26.15	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6,400	31,000	↑ 3.23	0.37	0.63	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,100	477,100	↑ 0.42	1.41	51.24	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,400	161,700	→ 0.00	1.02	53.91	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	→ 0.00	0.46	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,400	3,200	↑ 2.78	0.69	5.56	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,600	51,600	→ 0.00	0.56	0.84	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,600	84,200	→ 0.00	0.93	7.12	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,500	42,700	→ 0.00	2.01	8.27	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,100	292,000	↑ 0.77	0.84	6.62	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,500	62,700	→ 0.00	0.71	21.15	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,900	8,200	→ 0.00	0.76	2.11	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,100	59,300	→ 0.00	1.28	5.68	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,600	793,100	↓ -0.93	0.47	1.71	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,100	378,010	↓ -0.62	1.92	5.19	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,100	89,440	→ 0.00	1.08	6.61	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,000	26,380	↓ -1.96	2.36	10.52	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,500	22,470	↑ 1.56	0.58	4.49	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,000	263,440	↑ 2.90	3.01	14.95	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,900	252,050	→ 0.00	1.06	14.22	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300	105,150	→ 0.00	0.55	33.93	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,000	16,070	→ 0.00	0.59	1.59	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,400	68,680	→ 0.00	0.67	8.39	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,300	24,090	↑ 0.98	0.93	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,500	1,250	↓ -1.79	0.55	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,900	400	↓ -2.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	2,200	33,000	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,300	2,400	↑ 7.50	0.38	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,800	-	→ 0.00	0.28	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MSN	125,000	125,000	0.00	21,789
HQC	9,900	9,800	-1.01	18,440
VNM	126,000	127,000	0.79	13,821
STB	13,200	13,200	0.00	12,422
DPM	32,300	32,100	-0.62	12,198

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	6,600	6,600	0.00	18,717
HBS	14,500	14,600	0.69	15,377
VND	10,200	10,300	0.98	15,079
KLS	10,000	10,100	1.00	15,040
PGS	24,000	24,100	0.42	11,562

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TNT	10,000	10,500	500	5.00
SRF	20,000	21,000	1,000	5.00
DLG	20,200	21,200	1,000	4.95
ACC	16,300	17,100	800	4.91
IJC	10,200	10,700	500	4.90

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DHT	38,600	41,300	2,700	6.99
MIC	15,900	17,000	1,100	6.92
SDE	5,800	6,200	400	6.90
S91	5,800	6,200	400	6.90
VCV	2,900	3,100	200	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,500	1,400	-100	-6.67
ATA	16,000	15,200	-800	-5.00
CCL	12,100	11,500	-600	-4.96
VNA	6,100	5,800	-300	-4.92
LHG	36,800	35,000	-1,800	-4.89

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
L43	10,000	9,300	-700	-7.00
B82	11,500	10,700	-800	-6.96
PTI	11,500	10,700	-800	-6.96
SCL	7,300	6,800	-500	-6.85
SVN	29,500	27,500	-2,000	-6.78

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	12,894	VNM	12,767
CTG	7,644	FPT	9,036
PVD	7,256	DPM	5,728
FPT	4,393	PPC	3,719
MSN	2,833	HAG	3,556

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVG	1,118	PVS	600
VCG	635	PGS	241
PVS	631	BKC	164
PVX	456	SDH	103
KLS	350	BBS	45

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339